

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỌC NGOÀI LỚP HỌC TRONG DẠY VÀ HỌC VĂN HÓA VIỆT NAM

Phạm Tùng Lâm *

Tóm tắt: Hiện nay, hoạt động học ngoài lớp học đang vừa là một nhu cầu cần thiết vừa là một phương pháp được khuyến khích áp dụng rộng rãi. Bên cạnh việc học và rèn các nội dung và kỹ năng cơ bản trong giờ lên lớp trên giảng đường, các hoạt động học bên ngoài lớp học đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc kết hợp giữa học và hành, giúp cho sinh viên có được nền tảng kiến thức sâu và rộng được kiểm chứng qua thực tiễn để đảm bảo trong một thời gian ngắn nhất, công tác đào tạo phải đạt được kết quả cao nhất. Chính vì vậy, chúng ta cần phải quản lý các hoạt động này nói chung và hoạt động học ngoài lớp học trong dạy và học Văn hóa Việt Nam nói riêng một cách bài bản, chuyên nghiệp, có hiệu quả.

Từ khóa: Quản lý, học ngoài lớp học, văn hóa Việt Nam.

Summary: Currently, learning outside the classroom is both a necessity and a widely recommended method. Besides learning and practicing basic content and skills during class time in the lecture hall, learning activities outside the classroom play an extremely important role in combining learning and practice, helping students have a deep and broad knowledge base that is proven through practice to ensure that in the shortest time, the training must achieve the highest results. Therefore, we need to manage these activities in general and extracurricular activities in teaching and learning Vietnamese culture in particular in a methodical, professional and effective way.

Keywords: Manage, learning outside the classroom, Vietnamese culture.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập quốc tế toàn diện, thế giới đã trở nên phẳng hơn, bộ mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia cũng dần có nhiều nét tương đồng. Trong tương lai không xa, có lẽ chúng ta chỉ có thể nhận ra và phân biệt được hình ảnh của mỗi quốc gia thông qua những đặc trưng văn hóa riêng biệt của các dân tộc. Vì vậy, văn hóa đã, đang và sẽ luôn đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo tồn và nâng cao niềm tự hào, tự tôn của mỗi dân tộc.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa 8 (2016) về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ra đời trong bối cảnh Đảng ta chủ động đổi mới tư duy, lãnh đạo toàn dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có văn hóa. Nghị quyết khẳng định: “*Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt*”

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

chế với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương...”

Vì những lý do trên và với nguyên lý “*Học truyền thống để hiểu hiện tại*”, các môn học về văn hóa Việt Nam đã và đang được giảng dạy và học tập rộng rãi trong các cơ sở đào tạo của Việt Nam. Tuy nhiên, hiệu quả và chất lượng dạy - học không phải lúc nào và ở đâu cũng phù hợp với mục tiêu môn học và đạt kết quả theo mong muốn của chúng ta.

Do đó, vai trò của phương pháp giảng dạy và học tập luôn rất quan trọng trong việc góp phần nâng cao hiệu quả học tập của người học nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung. Việc đổi mới phương pháp dạy học là tất yếu, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. Một trong những phương pháp đổi mới hiện được các trường đại học đánh giá là mang lại hiệu quả cao đó là: tăng cường thời lượng các hoạt động ngoài lớp học (learning outside the classroom), dù là tự học hoặc xâm nhập, tham quan thực tế, hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng hay nghiên cứu,... đều có thể là những công cụ rất mạnh để nâng cao cả động cơ học tập cho sinh viên lẫn thúc đẩy quá trình dạy - học hiệu quả.

Hiện nay, các hoạt động ngoài lớp học trong giảng dạy Văn hóa Việt Nam đang vừa là một nhu cầu cần thiết vừa là một phương pháp được khuyến khích áp dụng rộng rãi. Nhất là đối với giảng dạy cho sinh viên những năm đầu học đại học để làm tiền đề cơ bản cho việc làm quen với phương pháp, kỹ năng học tập và nghiên cứu sâu hơn từ thực tiễn.

Bên cạnh việc học và rèn các nội dung và kỹ năng cơ bản trong giờ lên lớp trên giảng đường, các hoạt động học bên ngoài lớp học đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc kết hợp giữa học và hành, giúp cho sinh viên có được nền tảng kiến thức sâu và rộng được kiểm chứng qua thực tiễn để đảm bảo trong một thời gian ngắn nhất, công tác đào tạo phải đạt được kết quả cao nhất. Chính vì vậy, chúng ta cần phải quản lý hoạt động ngoài lớp học một cách bài bản, chuyên nghiệp giúp cho việc dạy và học Văn hóa Việt Nam trong các trường đại học nói chung và Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) nói riêng đạt kết quả cao – khẳng định uy tín trong đào tạo sinh viên các ngành ngôn ngữ của HUBT.

Bài viết này hướng tới các nội dung chủ yếu sau:

a. Giới thiệu một số khái niệm cơ bản để định hướng mục tiêu chủ đề.

b. Đánh giá và phân tích thực trạng của việc dạy và học Văn hoá Việt Nam qua các hoạt động ngoài lớp học tại các trường đại học nói chung, HUBT nói riêng.

c. Đề xuất biện pháp quản lý hiệu quả cho các hoạt động ngoài lớp học trong giảng dạy và học tập các nội dung về Văn hóa Việt Nam.

1. Nội dung

1.1. Một số khái niệm liên quan

Trong phạm vi hẹp của bài viết, tác giả không có tham vọng trình bày quá sâu các khía cạnh lý thuyết, tuy nhiên để có thể lý giải được mạch lạc các ý tưởng ở phần sau và đưa ra được các biện pháp có tính khả thi, tác giả chỉ tóm tắt ba khái niệm cơ bản đồng thời là giới hạn cho

phạm vi nghiên cứu liên quan đến nội dung chính của bài viết.

Một là, đối tượng học Văn hóa Việt Nam tại HUBT

a. Các đối tượng được học về Văn hóa Việt Nam tại HUBT là:

- Các sinh viên nước ngoài học tiếng Việt cơ sở để chuẩn bị vào học chuyên ngành tại HUBT hoặc đang học các học phần tiếng Việt theo định hướng nghề nghiệp tại các khoa chuyên ngành của HUBT (theo các chủ đề về Văn hóa Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt trải đều từ giáo trình cơ sở đến giáo trình Tiếng Việt theo định hướng nghề nghiệp trong 10 học phần).

- Sinh viên các ngành ngôn ngữ mà HUBT đang đào tạo (2 tín chỉ, theo chương trình môn Cơ sở văn hóa Việt Nam).

Hai là, các hoạt động ngoài lớp học đề cập ở đây là gì?

Là một phần nội dung của các hoạt động học trong giờ lên lớp và một phần của các hoạt động học ngoài giờ lên lớp được thực hiện ở bên ngoài không gian giảng đường, gồm: tự học, tự nghiên cứu (chuẩn bị tài liệu tham khảo, minh chứng, các nội dung thuyết trình theo chủ đề, tiểu

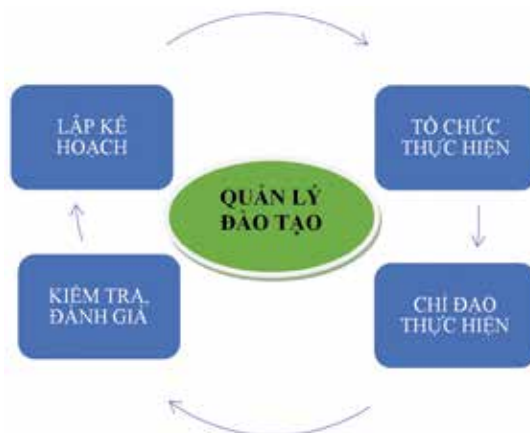
luận,...) các hoạt động cộng đồng và các chương trình ngoại khóa với sự hướng dẫn của giảng viên. Trong bài viết này, tác giả tập trung vào việc quản lý các hoạt động ngoại khóa của các đối tượng nêu trên, trong phạm vi quản lý của HUBT.

Ba là, giới thiệu khái niệm đơn giản nhất về quản lý đào tạo

Lý do để tác giả đưa nội dung này vào tham luận là vì trong các cơ sở đào tạo, chúng ta thường ít chú ý và không chú trọng đến yêu cầu: “*Mỗi giảng viên phải là một nhà quản lý giáo dục*”, mà thường tách bạch nhiệm vụ của hai đối tượng trên.

Nội dung của nghiên cứu theo hướng **ứng dụng** nên tác giả vận dụng theo **tiếp cận chức năng của quản lý** bao gồm việc *lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá công việc của thành viên thuộc hệ thống đơn vị, việc sử dụng các nguồn lực phù hợp để đạt được mục đích đề ra và tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi. Thông tin chính là mạch máu của quản lý.*

Trường, hoặc cơ sở đào tạo, thực hiện quản lý thông qua chu trình quản lý từ khâu lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện đến kiểm tra; đánh giá,... theo đúng các *chức năng cơ bản của quản lý*:



Hình 1. Mô hình quản lý đào tạo theo chức năng

1.2. Thực trạng dạy và học Văn hoá Việt Nam qua các hoạt động ngoài lớp học tại các trường đại học cũng như tại HUBT

1.2.1. Những kết quả đạt được

Các nội dung giảng dạy về Văn hóa Việt Nam trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về văn hóa nói chung và Văn hóa Việt Nam nói riêng, giúp người học nhận thức được vai trò của văn hóa trong sự phát triển toàn diện và bền vững của xã hội, khi nhân tố quyết định của sự phát triển là con người, mà nội lực chi phối mọi hành vi của con người lại là nhân cách văn hóa – nơi hội tụ của năng lực trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm của con người.

Đối với sinh viên nước ngoài, thông qua các nội dung được học lồng ghép về Văn hóa Việt Nam qua các bài học ngôn ngữ, các em có được sự tự tin từ nền tảng ngôn ngữ và kiến thức văn hóa được vận dụng kết hợp và kiểm chứng từ thực tế, có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về văn hóa giao tiếp ứng xử hàng ngày trong sinh hoạt cũng như trong công việc và các nét văn hóa độc đáo của người Việt.

Phần lớn sinh viên Việt Nam cũng như du học sinh đã nhận thấy được rõ vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc học tập các nội dung Văn hóa Việt Nam qua hoạt động ngoài lớp học. Chúng ta có thể tổng kết được qua các kết quả sau:

- Tạo được hứng thú học tập cho sinh viên từ các chuyến đi thực tế (tham quan Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, làng nghề truyền thống,...);

- Sinh viên thấy được vai trò của mình đối với tập thể, đối với nghề nghiệp

mình chọn, hình thành thói quen và phương pháp làm việc nhóm;

- Việc tự tìm hiểu, tự so sánh, nhận xét, đánh giá đã tạo cơ hội cho các thành viên được thể hiện mình nên sinh viên trở nên mạnh dạn hơn, tự tin hơn, có trách nhiệm hơn với tập thể, với công việc được giao,...;

- Các giảng viên cũng trở nên tích cực và chủ động hơn trong việc thiết kế bài giảng, làm cho nội dung giảng dạy trở nên đa dạng và phong phú hơn;

- Mỗi quan hệ giữa người dạy và người học cũng trở nên gần gũi, gắn bó hơn, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc tương tác giữa hai bên trong quá trình dạy - học;

- Nhiều phương pháp dạy học mới đã được hình thành qua từng hoạt động thực tiễn, giúp cho việc học không nặng nề về lý thuyết, tránh được việc truyền thụ nhàm chán một chiều;

- Từ các hoạt động ngoài lớp học, sinh viên đã tạo ra nhiều sản phẩm trí tuệ rất phong phú và chất lượng. Các bài thuyết trình và báo cáo thu hoạch của sinh viên sau mỗi hoạt động luôn có sự tìm tòi thông tin mới, nội dung sát với thực tại và đã có nhiều ý kiến đề xuất sáng tạo, mang tính ứng dụng cao,...

Một số ví dụ về thành công qua các hoạt động ngoài lớp học

Học tập từ hoạt động ngoài lớp học có cả mục đích nhận thức và mục đích khuyến khích. Những khái niệm trừu tượng sẽ có ý nghĩa hơn khi sinh viên nhận thấy rằng chúng trở nên hữu ích khi được “chứng thực” qua những hiện tượng “thực tế đời thường”.

Trên thực tế, các trải nghiệm có được sẽ khuấy động những câu hỏi trong đầu sinh viên và dẫn đến việc các em có những suy nghĩ tích cực với Văn hóa Việt Nam hơn. Ví dụ như: Ai là vị vua thủy tổ của dân tộc Việt? Kinh đô đầu tiên của chúng ta ở đâu? Tên gọi là gì? hay tên gọi Hà Nội có nguồn gốc từ đâu? ...vv...

Với các sinh viên nước ngoài, niềm vui và hứng khởi của các em được thể hiện khi các em được “kiểm chứng” giữa nội dung lý thuyết trên lớp và thực hành quan sát, vận dụng trong thực tiễn. Do đó, “Việt Nam” trở nên gần gũi hơn rất nhiều.

Mặt khác, mục đích của hoạt động ngoài lớp học còn tăng cường khuyến khích sinh viên hiểu biết thêm về xã hội, bổ sung thêm hiểu biết về những sự vật, hiện tượng xảy ra ngay hay cung cách ứng xử trong cuộc sống thường nhật. Có rất nhiều sinh viên cảm thấy thích thú được giúp đỡ người già, trẻ em, bạn cùng lớp và cảm nhận những giá trị của lao động khi được quan sát thực tế ở các di tích lịch sử, cơ sở thờ tự (một số chùa cư mang người già, trẻ mồ côi, khuyết tật...), bản làng, làng nghề truyền thống... Cảm nhận sâu sắc những giá trị văn hóa trong cuộc sống, niềm vui bình dị thông qua nụ cười hồn nhiên của những người nông dân, người bán hàng, các em bé, ... những con người mà mình tiếp xúc trên hành trình khám phá, trải nghiệm. Tất cả chỉ thực sự có được thông qua các hoạt động bên ngoài lớp học.

1.2.2. Những hạn chế

Các nội dung về Văn hóa Việt Nam nói chung và môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam nói riêng là môn học thuộc khối

kiến thức chung hay còn gọi là môn đại cương của khá nhiều trường, khoa về khoa học xã hội nên có một số sinh viên ít quan tâm.

Nhìn chung, phương pháp giảng dạy môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam hiện nay ở các trường đại học, cao đẳng chỉ mang tính chất hàn lâm, sử dụng phương pháp thuyết giảng là chủ yếu, ít kết hợp với các phương pháp khác, điều này gây nên sự nhàm chán cho sinh viên và dẫn đến việc tiếp thu kiến thức không được hiệu quả.

- Hiệu quả của chính các hoạt động ngoài lớp học còn chưa cao, phần lớn các hoạt động còn mang nặng tính hình thức. Với sinh viên, các em thường chủ quan nghĩ *đây chỉ là môn học đại cương* nên thái độ làm việc trong nhóm chưa hết mình, do đó chỉ chú trọng tạo ra sản phẩm để nộp thầy cô mà ít chú trọng đến quá trình học tập, tích lũy kiến thức, sáng tạo từ các hoạt động tự nghiên cứu từ thực tiễn để tạo ra sản phẩm;

- Trong các hoạt động nhóm, sinh viên vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại; ý thức chủ động, tích cực tham gia, đóng góp ý kiến của sinh viên còn chưa cao, vẫn phải cần sự gợi ý hoặc yêu cầu của giảng viên;

- Hầu hết các đối tượng tham gia (cả giáo viên và sinh viên) đều thiếu hoặc không đồng đều về các kỹ năng trong tổ chức và thực hiện nội dung của hoạt động ngoài lớp học. Ví dụ như: kỹ năng tổ chức một hoạt động cụ thể một cách bài bản như thế nào, giải quyết rủi ro, xung đột trong quá trình thực tế ra sao, kỹ năng chia sẻ trách nhiệm, kỹ năng

kiểm tra và tự kiểm tra - đánh giá hiệu quả như thế nào,...

1.2.3. Nguyên nhân của các hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

- Các hoạt động ngoài lớp học với nội dung tìm hiểu Văn hóa Việt Nam thường được tổ chức với số lượng sinh viên tham gia khá lớn và không gian hoạt động khá rộng. Do vậy, giảng viên khó theo dõi, đánh giá chính xác sự đóng góp, tham gia của sinh viên tham gia quá trình hoạt động;

- Quỹ thời gian và kinh phí cho chuyến đi thực tế còn hạn chế, gây khó khăn, mệt mỏi cho giảng viên lẫn sinh viên trong tổ chức hoạt động học tập thực tế vì phải làm việc quá tải, tốn chi phí phát sinh (các chuyến ngoại khóa cần có kinh phí như: phí tham quan, ăn uống, phương tiện đi lại, dự phòng,...);

- Nội dung môn học về Văn hóa Việt Nam thường là môn đại cương với đối tượng học là sinh viên năm thứ nhất. Các em mới rời ghế nhà trường phổ thông lên học đại học, đã quen với kiểu học tập truyền thụ, có giáo viên bao bọc, lo hết mọi việc, vì thế còn nhiều ngỡ ngàng khi phải tiếp cận một phương pháp học mới đòi hỏi rất lớn sự tích cực, tự giác tìm hiểu và chiếm lĩnh tri thức trên cơ sở tiếp thu kiến thức từ quá trình tự học, tự nghiên cứu hoặc rút ra từ hoạt động thực tế.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Về phía trường:

Nguồn kinh phí trường cấp cho các hoạt động ngoài lớp học với nội dung tìm hiểu Văn hóa Việt Nam rất hạn chế (đối với sinh viên nước ngoài) hoặc không có (đối với sinh viên Việt Nam), nên việc tổ

chức những chuyến đi học tập thực tế, ngoại khóa còn khó khăn.

- Về phía sinh viên:

+ Ý thức học tập chưa rõ ràng đối với giao tiếp xã hội ở hiện tại và đối với nghề nghiệp trong tương lai.

+ Nhiều sinh viên có kiến thức và hiểu biết xã hội hạn hẹp, lười đọc sách và ít quan tâm, tìm hiểu sự vật, sự việc, hiện tượng xung quanh mình.

+ Chỉ biết nhận nhiệm vụ hoàn thành các đề tài nghiên cứu Văn hóa giảng viên giao bằng cách tham gia chuyến đi thực tế, mà chưa biết phải làm việc như thế nào để hoàn thành đề tài qua đi thực tế một cách tốt nhất.

+ Bên cạnh đó, khi tham gia khóa học, không phải sinh viên nào cũng có điều kiện kinh tế, nên rất đắn đo với chi phí tự bỏ ra cho các hoạt động thực tế.

- Về phía giảng viên:

+ Các thầy cô giáo cũng chưa thường xuyên trao đổi, hướng dẫn, cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và phương pháp học từ thực tế.

+ Có tâm lý e dè khi hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động ngoài lớp học vì phải mất thời gian xây dựng chương trình và thông qua các cấp quản lý, nhất là khâu xin kinh phí. Thời gian hướng dẫn sinh viên đi thực tế bỏ ra khá nhiều: như phải đi tiền trạm liên hệ trước địa điểm đến thực tế, rồi sắp đặt mọi việc ổn định tại điểm thực tế trước, mới dẫn sinh viên đến, đồng thời tốn cả chi phí của cá nhân,... cộng với sự lo ngại về hướng xử lý và trách nhiệm khi có sự cố không mong muốn xảy đến, ví dụ như tai nạn, sinh viên ốm đột xuất,...

- Nguyên nhân cuối cùng, nhưng vô cùng quan trọng, đó là đa số giảng viên chưa được hướng dẫn phương pháp quản lý hoạt động ngoài lớp học một cách bài bản, mà hầu hết đều làm theo kinh nghiệm của bản thân hoặc của đồng nghiệp.

1.3. Biện pháp khắc phục hạn chế - Quản lý hiệu quả các hoạt động ngoài lớp học trong dạy và học Văn hoá Việt Nam

Qua các nguyên nhân trên, chúng ta có thể thấy rất nhiều vấn đề cần được mổ xẻ và bàn luận để rút ra được những biện pháp hoàn thiện hơn trong việc giảng dạy các nội dung Văn hoá Việt Nam. Trong phạm vi hạn hẹp của bài tham luận này, tác giả chỉ đi sâu vào phân tích và giới thiệu biện pháp quản lý hiệu quả hoạt động ngoại khóa trong giảng dạy Văn hoá Việt Nam cho sinh viên HUBT.

Xét quản lý với tư cách là một hành động, có thể định nghĩa: *“Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra”*.

1.3.1. Ý nghĩa và tầm quan trọng

Tổ chức cho sinh viên tham gia những hoạt động học tập có chất lượng trong các tình huống thích hợp bên ngoài lớp học là thực sự cần thiết. Điều đó giúp các em thu nhận những kiến thức và kinh nghiệm trực tiếp từ nhiều góc độ quan điểm khác nhau trong môi trường sống mới. Kinh nghiệm đạt được từ bên ngoài lớp học cũng giúp nâng cao tinh thần học tập khi tạo cơ hội cho các em thực hành những kỹ năng, như tra cứu, phân tích và làm rõ các giá trị và giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.

Học tập ngoài lớp học cũng tạo cơ hội cho giảng viên và sinh viên gần gũi, hiểu nhau hơn thông qua những hoạt động tương tác, hỗ trợ lẫn nhau bên ngoài lớp học, ngoài khuôn viên trường.

Quản lý các hoạt động ngoại khóa định hình quan điểm: *“Mỗi giảng viên phải là một nhà quản lý giáo dục”*.

1.3.2. Xây dựng mục tiêu

Hàng loạt mục tiêu có thể đạt được thông qua học tập bên ngoài lớp học, như là:

- Hình thành *thái độ* và phát triển ý thức về thẩm mỹ;
- Phát triển *nhận thức, sự hiểu biết và kiến thức* về thế giới quan;
- Phát triển *các kỹ năng*;
- Thực hiện hoặc minh chứng cho các nội dung được học trong lớp.

Do vậy, giảng viên (nhà quản lý) phải xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng hoạt động trước khi xây dựng nội dung chương trình và lập kế hoạch thực hiện.

1.3.3. Các nội dung và hình thức thực hiện

Hiện nay có rất nhiều hoạt động ngoài lớp học được triển khai, như:

- Hoạt động theo từng cá nhân (individual work/self study):
 - + Tự học, tự nghiên cứu có sự hướng dẫn, định hướng của giảng viên.
 - + Hoạt động nghe – nói.
 - + Thuyết trình.
- Hoạt động theo nhóm/ cặp (pair/team work):
 - + Thảo luận (theo chủ đề cho sẵn hoặc dựa trên các bài đọc).
 - + Nhận xét, bình luận hoặc tóm tắt nội dung một bộ phim/kịch.

+ Kể chuyện.

- Hoạt động toàn bộ lớp học (whole class activities).

Như trên đã nói, tác giả sẽ tập trung chính vào nội dung thứ ba này.

Cả lớp sẽ tham gia các hoạt động này dưới sự hướng dẫn tổ chức của trường, khoa và giảng viên. Hoạt động này thường được tổ chức định kỳ (hàng tháng, học kỳ hoặc năm học,...) theo các sự kiện mang tính quốc gia/quốc tế (kỷ niệm quốc khánh/Tết/Valentine/X'mas,...) hoặc sắp xếp trong chương trình đào tạo (ngoại khóa),... và có thể được tổ chức dưới các hình thức sau:

a. Cuộc thi. Các cuộc thi luôn có sức hấp dẫn, lôi cuốn và tính cạnh tranh cao, kích thích sự nỗ lực vì tập thể. Vì vậy, nên tổ chức thường xuyên giữa các khối, lớp có trình độ tương đương nhằm giao lưu và cạnh tranh lành mạnh. Các hoạt động này có thể tổ chức dưới hình thức thi hát, thi hùng biện, thi hiểu biết kiến thức lịch sử, văn hóa, xã hội,...

b. Các hoạt động ngoại khóa. Các hoạt động ngoại khóa do trường tổ chức và quản lý luôn là những hoạt động bổ ích, không thể tách rời và hỗ trợ cho chương trình chính khóa, giúp nâng cao chất lượng đào tạo và tạo ra môi trường học tập có thực tiễn cho sinh viên nói chung. Đối với sinh viên nước ngoài, bên cạnh việc tạo cơ hội cho họ sử dụng ngôn ngữ, các hoạt động ngoại khóa còn giúp họ thêm hiểu, thêm yêu mến văn hóa và con người Việt Nam.

Các hình thức hoạt động ngoại khóa có thể là:

- *Thăm quan:* các di tích lịch sử, văn hóa.../ danh lam thắng cảnh... tại địa phương hoặc các địa điểm khác tại Việt Nam;

- *Giao lưu:* với các tổ chức sinh viên trong trường/ với người dân và các đoàn thể tại địa phương/ với sinh viên các chuyên ngành khác hoặc từ các nước khác nhau sử dụng Tiếng Việt là ngôn ngữ chung;

- *Dã ngoại:* theo chủ đề môn học (theo dòng lịch sử văn hóa/ tìm hiểu phong tục tập quán/ làng nghề/ lễ hội dân gian,...).

1.3.4. Quản lý xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch và kiểm tra đánh giá

Lập kế hoạch là thiết kế các bước đi cho hoạt động tương lai để đạt được mục tiêu đã xác định thông qua việc sử dụng tối ưu các nguồn lực đã có và sẽ khai thác.

Kế hoạch tốt, chi tiết sẽ giúp cho giảng viên (nhà quản lý) có cái nhìn tổng thể, toàn diện, qua đó thấy được hoạt động tương tác giữa các bộ phận và cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện và kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện. Khi lên kế hoạch phải chú ý lựa chọn những hoạt động phù hợp với mục tiêu và mục đích ban đầu.

Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và tổ chức rút kinh nghiệm kịp thời đóng vai trò quan trọng cho sự thành công của tất cả các hoạt động.

Với sự hạn hẹp về thời gian và không gian, trong bài viết này, tác giả mong muốn chia sẻ một số *yếu tố ảnh hưởng* trong quá trình *lập kế hoạch cho một hoạt động ngoại khóa*.

Thông thường có ba giai đoạn để học tập bên ngoài lớp học được hiệu quả:

- Chuẩn bị tại lớp học ;
- Hoạt động bên ngoài lớp học;
- Hoạt động tiếp theo tại lớp học.

Bước mấu chốt của việc lên kế hoạch cho việc học ngoại khóa hiệu quả là chỉ ra được những nhiệm vụ cần hoàn thành trong mỗi giai đoạn nói trên.

Quản lý rủi ro. Việc lên kế hoạch để giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của sinh viên là phần không thể thiếu được của việc học tập bên ngoài lớp học. Quản lý rủi ro bao gồm các hoạt động xác định rủi ro, đánh giá và giảm thiểu những rủi ro này.

Sự nhận thức về những rủi ro tiềm tàng khiến chúng ta phải có những cân nhắc cẩn thận về những hoạt động định triển khai, tại sao lại thực hiện chúng và xem xét liệu chúng ta có đủ kỹ năng dẫn dắt và đảm bảo các hoạt động đó diễn ra một cách an toàn. Những kỹ năng then chốt giúp giảm thiểu mức độ rủi ro trước và trong khi diễn ra các hoạt động bao gồm:

Quản lý áp đặt (Directive Leadership). Sử dụng những hướng dẫn mang tính bắt buộc để giảm thiểu nguy cơ rủi ro của một số hoạt động nhất định. Phải luôn luôn đảm bảo rằng mỗi *hướng dẫn* đưa ra đều *kèm theo lý do* để các sinh viên có thể hiểu và chấp nhận, rút ra kinh nghiệm từ đó.

Ví dụ, sẽ là hợp lý khi chúng ta yêu cầu sinh viên: *Tránh xa những bờ vực sâu và không an toàn khi đi bộ /*

Không mặc trang phục ngắn, hở nhiều khi đi vào cơ sở thờ tự / Làm việc theo từng nhóm và không được di chuyển sang những khu vực khác trước khi có sự đồng ý của giảng viên...

Hiểu rõ sinh viên của mình. Khi hiểu rõ sinh viên của mình, giảng viên sẽ nắm được khả năng của các em, nhu cầu của từng em, tính cách và phản ứng của các em khi gặp khó khăn v.v. Nếu biết được những điều trên, chúng ta sẽ gặp ít khả năng để sinh viên rơi vào những tình huống mà các em không thể tự xử lý được hoặc những nơi quá nguy hiểm đối với các em.

Nói chuyện về những rủi ro tiềm tàng. Đây là một phương pháp quan trọng giúp giảm thiểu rủi ro cả trước và trong khi diễn ra các hoạt động học tập ngoại khóa. Sẽ không đủ nếu chỉ một mình giảng viên biết đường đi hay các phương án đối phó với tình huống bất ngờ. Những người quản lý tốt phải luôn chia sẻ với những thành viên tham gia về các hoạt động dự định thực hiện càng nhiều càng tốt thông qua nhiều cách khác nhau.

Ví dụ như nói cho các nhóm biết tên của địa điểm hoạt động ngoại khóa và phân phát số điện thoại của giảng viên hướng dẫn hoặc bản đồ của khu vực đó cho các em; chỉ dẫn cho các em biết phải làm gì khi bị tách khỏi nhóm; chỉ cho các em biết ai là người giữ những đồ dùng khẩn cấp và ai có kỹ năng sơ cấp cứu,...

1.3.5. Mẫu xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động ngoài lớp học chi tiết

Giai đoạn	Giảng viên (nhà quản lý)	Sinh viên
1. Trước khi đi ngoại khóa	Đặt tên và quyết định chương trình của hoạt động. Xác định mục tiêu, lập kế hoạch cụ thể. Tuân thủ theo mọi quy định yêu cầu chính thức của nhà trường/ pháp luật. Hoàn thành phân tích khả năng rủi ro. Thông báo cho sinh viên về mục đích, cách thức tổ chức, chi phí và sắp xếp cho hoạt động. Tổng hợp danh sách sinh viên và số điện thoại liên lạc trong trường hợp khẩn cấp. Đăng kí thời gian, địa điểm thực tế, thành phần tham gia (số lượng) và chuẩn bị phương tiện. Thăm quan địa điểm thực địa (tiền trạm) và chỉnh sửa kế hoạch (nếu cần). Thông báo tóm tắt về chương trình: Nội dung và cách thực hiện/ người thực hiện/ thời gian và địa điểm cụ thể cho từng hoạt động.	Hiểu được nội dung và mục đích của hoạt động (có thể làm tăng quyết tâm học tập của sinh viên). Tự tìm hiểu thêm kiến thức và kỹ năng cần thiết khi tham gia. Thực hành các kỹ năng thu thập số liệu. Hiểu rõ trách nhiệm của nhóm và từng cá nhân. Ý thức được phải có sự chuẩn bị trước về tài chính, sắp xếp trước các tài liệu và trang thiết bị cần thiết. Hiểu các yêu cầu về an toàn.
2. Trong chuyến đi	Giám sát chung. Hỗ trợ sinh viên khi cần thiết. Khuyến khích sinh viên tư duy phân tích bằng cách chỉ dẫn thêm các thông tin khác, đặt các câu hỏi: cái gì, tại sao, như thế nào...	Quan sát trực tiếp. Ví dụ: nhận dạng, miêu tả, phác họa, đo lường, v.v... Thu thập và ghi lại số liệu. Sử dụng những kỹ năng thực địa như: phác thảo, vẽ bản đồ, nhận biết phương hướng. v.v... Đưa ra phân tích và giải thích ở dạng đơn giản. Hiểu rõ nhận thức của bản thân cũng như của các cá nhân khác.
3. Sau chuyến đi	Cung cấp thêm thông tin khi có sự yêu cầu. Hướng dẫn sinh viên tới các nguồn thông tin để kiểm chứng những phát hiện của các em. Đánh giá, rút kinh nghiệm toàn bộ hoạt động – bao gồm cả việc tổ chức chuyến đi và kết quả học tập thu được.	Sắp xếp lại thông tin thu thập được. So sánh các phát hiện với nhau. Kiểm tra giả thuyết. Đưa ra tổng kết. Thảo luận về những vấn đề gây thắc mắc. Nghiên cứu những câu hỏi chưa trả lời được. Chuẩn bị báo cáo và thuyết trình.

2. Kết luận

Tóm lại, sự hữu ích của các hoạt động học ngoài lớp học là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, hiện nay các hoạt động này đang diễn ra một cách tương đối tự phát, chưa chú ý xác định rõ mục tiêu cho từng hoạt động, chưa có kế hoạch cụ thể cho từng học kỳ, từng năm học hoặc kết hợp với các hoạt động trong giờ lên lớp để đạt hiệu quả đào tạo cao nhất và đặc biệt là công tác kiểm tra, đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm chưa được quan tâm đúng mức. Đồng thời, việc tổ chức thường xuyên và rộng rãi các hoạt động này không phải dễ dàng vì nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng. Cho nên, chúng

ta cần phải có tư duy tổ chức, quản lý một cách khoa học, bài bản và chuyên nghiệp, có định hướng lâu dài.

Để có thể tổ chức và thực hiện thành công các hoạt động học bên ngoài lớp học cần phải có sự quan tâm, ủng hộ, hỗ trợ từ phía Ban lãnh đạo nhà trường, các phòng ban chức năng trong trường cùng với sự tận tâm, nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý khoa và đội ngũ giảng viên. Điều cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng để tạo ra sự thành công trọn vẹn, phù hợp với mục tiêu đào tạo đó là chúng ta cần phải giáo dục cho mỗi sinh viên ý thức tự giác, ham học hỏi và nỗ lực tự phấn đấu vươn lên./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam*. Nghị quyết số 05-NQ/TW, Khóa 8, ngày 1/11/2016.
2. Phạm Tùng Lâm (2013). *Quản lý đào tạo người Việt Nam trước khi đi làm việc ở nước ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. Tạp chí Quản lý giáo dục số 48 - 5/2013, Hà Nội.
3. www.leics.gov.uk/learning_outside_the_classroom.